

Ngày 31/12/2024	5,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.1%	2.0%	-7.1%

	2024	
ROE	3.0%	+/- YoY ▼ 2.0%

	Q4/24	
DT thuần	10.8	YoY ▼ 0.70 ▼ 6.5%
	tỷ VNĐ	

	2024	
DT thuần	47.3	YoY ▼ 1.30 ▼ 2.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24	
LN gộp	2.30	QoQ ▼ 3.54 ▼ 60.5% YoY ▼ 1.13 ▼ 32.8%
	tỷ VNĐ	

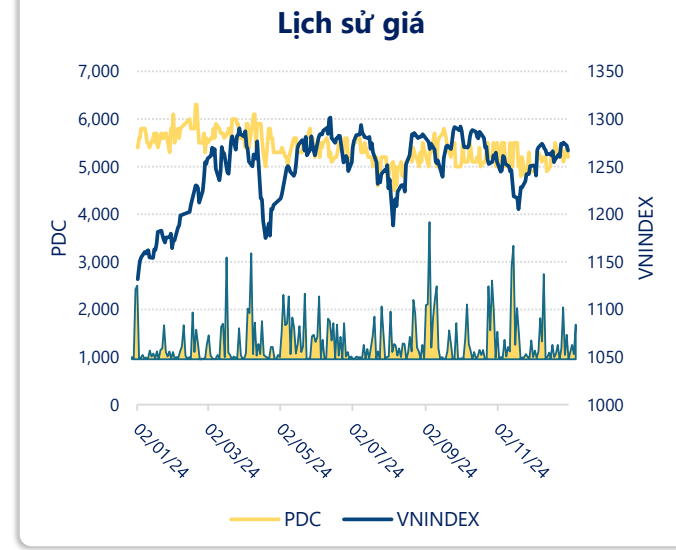
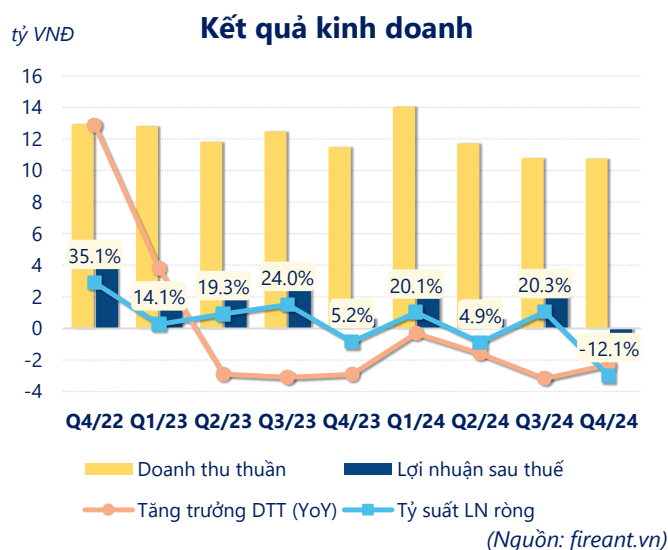
	2024	
LN gộp	15.7	YoY ▼ 4.20 ▼ 21.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24	
LN thuần	-1.30	QoQ ▼ 3.52 ▼ 159% YoY ▼ 1.70 ▼ 425%
	tỷ VNĐ	

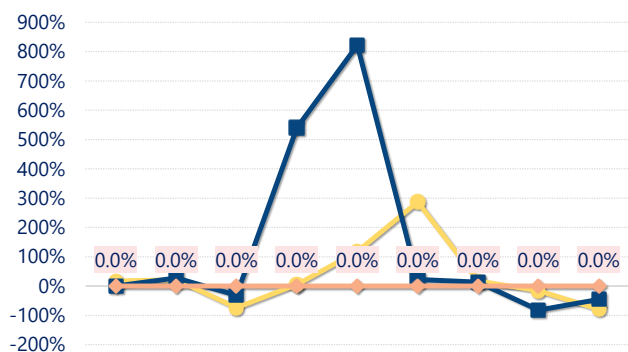
	2024	
LN thuần	4.00	YoY ▼ 3.78 ▼ 48.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24	
LN sau thuế	-1.30	QoQ ▼ 3.50 ▼ 159% YoY ▼ 1.90 ▼ 317%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	4.29	YoY ▼ 2.50 ▼ 36.9%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

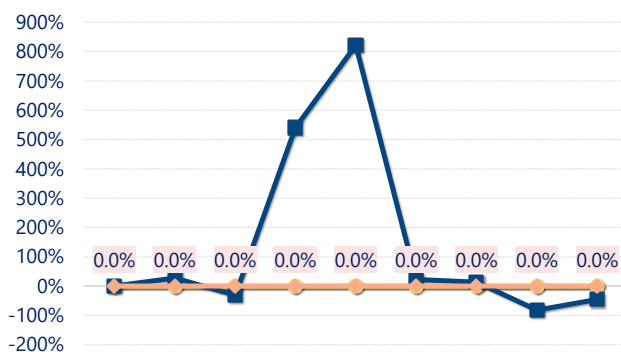


Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

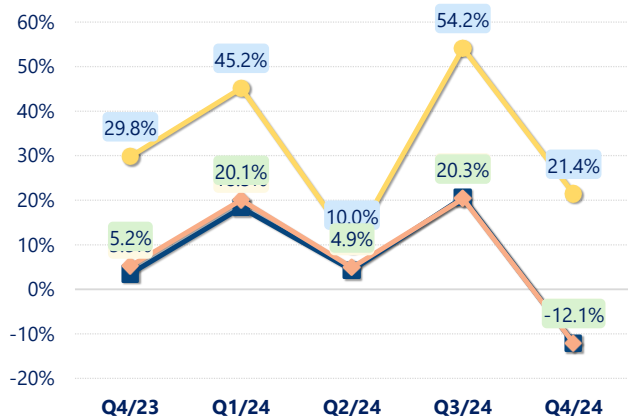


Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

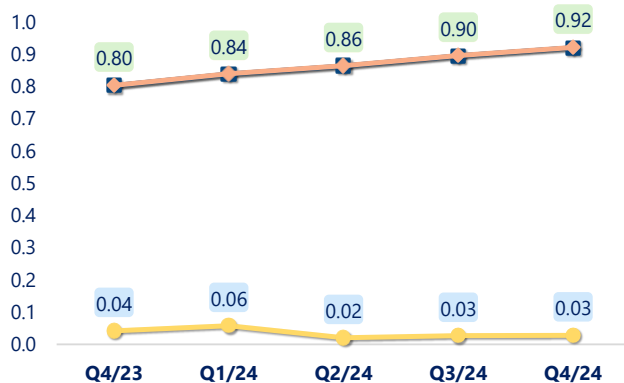


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

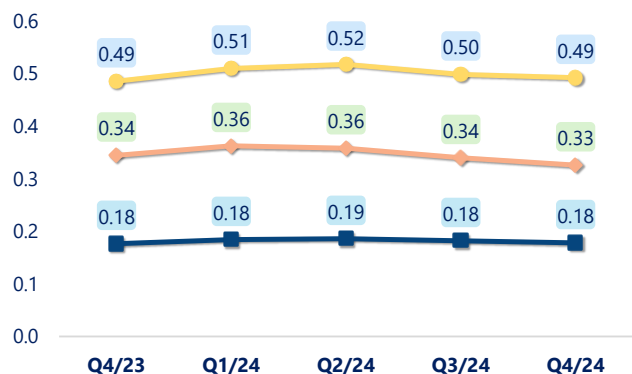


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

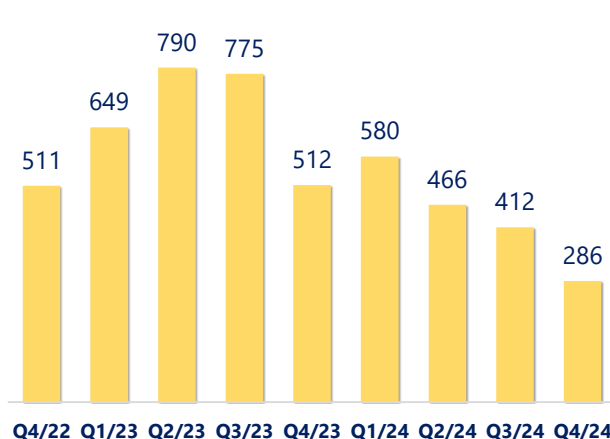


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	10.8	11.5	-6.5%	47.3	48.6	-2.6%
Giá vốn hàng bán	8.45	8.06	4.9%	31.6	28.7	10.4%
Lợi nhuận gộp	2.30	3.43	-32.8%	15.7	19.9	-21.3%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.01	0.00	68.5%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.19	1.08	-82.8%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.13	0.18	-29.2%	0.67	0.60	11.9%
Chi phí QLDN	3.48	2.85	22.0%	10.8	10.5	3.3%
LN thuần từ HĐKD	-1.30	0.40	-425%	4.00	7.78	-48.6%
Lợi nhuận khác	0.00	0.20	-101%	0.29	-0.61	147%
LN trước thuế	-1.30	0.60	-317%	4.29	7.17	-40.2%
Lợi nhuận sau thuế	-1.30	0.60	-317%	4.29	6.79	-36.9%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.30	0.60	-317%	4.29	6.79	-36.9%

(Nguồn: fireant.vn)

